

BỘ TƯ PHÁP
Số: 1265/2005/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi Thẻ Chấp hành viên

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 296/QĐ-THA ngày 23 tháng 7 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương, Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án cấp quân khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Uông Chu Lưu

QUY ĐỊNH

**Về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu
Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án
dân sự địa phương, Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp;
mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1265/2005/QĐ-BTP ngày 18 tháng 6
năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản Quy định này quy định về mẫu, màu sắc, nguyên tắc sử dụng trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự địa phương,

Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi chung là công chức thi hành án); mẫu thẻ, việc cấp phát, thay đổi và thu hồi thẻ Chấp hành viên.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng

1. Công chức thi hành án phải mặc trang phục, phù hiệu tại công sở và trong khi thi hành công vụ theo đúng chức danh mà mình đang đảm nhiệm.
2. Nghiêm cấm công chức thi hành án lợi dụng thẻ, phù hiệu, trang phục để thực hiện các mục đích cá nhân. Nếu cố tình vi phạm thì tùy tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
3. Cá nhân hoặc tổ chức nếu phát hiện công chức thi hành án có hành vi sử dụng thẻ, phù hiệu, trang phục sai mục đích thì báo ngay cho cơ quan thi hành án nơi người đó công tác hoặc cho cơ quan công an nơi gần nhất.

Điều 3. Nguyên tắc cấp phát, thu hồi trang phục, phù hiệu, Thẻ

1. Nguyên tắc may, sắm, cấp phát, thu hồi trang phục, phù hiệu thi hành án:

Việc may, sắm, cấp phát, thu hồi trang phục, phù hiệu Chấp hành viên, công chức thi hành án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự, Thông tư Liên tịch giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.

2. Nguyên tắc cấp phát, thu hồi Thẻ Chấp hành viên:

- a) Công chức được bổ nhiệm giữ chức danh chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chấp hành viên Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chấp hành viên Thi hành án Quân khu, quân chủng Hải quân, được cấp Thẻ để phục vụ khi thi hành công vụ;
- b) Thẻ Chấp hành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp;
- c) Trường hợp Thẻ được cấp nhưng vì lý do khách quan mà bị hư hỏng hoặc bị mất thì được đổi hoặc cấp lại. Người được đổi Thẻ mới có trách nhiệm giao lại thẻ cũ cho Thủ trưởng cơ quan nơi mình công tác. Trường hợp có sự thay đổi chức danh Chấp hành viên (như Chấp hành viên cấp tỉnh được bổ nhiệm làm Trưởng, Phó trưởng Thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc Trưởng, Phó trưởng Thi hành án dân sự cấp huyện,

Chấp hành viên cấp huyện được bổ nhiệm làm Trưởng, Phó trưởng Thi hành án cấp huyện, hoặc Chấp hành viên cấp huyện được bổ nhiệm Chấp hành viên cấp tỉnh) thì được cấp lại Thẻ khác;

d) Trường hợp Chấp hành viên bị kỷ luật mà không còn giữ các chức danh Chấp hành viên thì bị thu hồi Thẻ. Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác có trách nhiệm thu hồi Thẻ Chấp hành viên của người đó (nếu người bị thu hồi là Thủ trưởng cơ quan thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp trên hoặc cơ quan quản lý cấp trên thu hồi Thẻ của người đó). Người chuyển công tác khác có trách nhiệm giao lại Thẻ Chấp hành viên cho Thủ trưởng cơ quan nơi mình công tác.

Chương II

MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC THI HÀNH ÁN

Điều 4. Bộ quần áo thu đông nam

1. Áo thu đông nam:

- a) Chất liệu, màu sắc: vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;
- b) Kiểu dáng:
 - b1) Kiểu áo khoác bốn túi, ve kiểu chữ V;
 - b2) Ngực áo cài bốn cúc (cúc có hình ngôi sao mạ vàng), vạt áo vuông;
 - b3) Áo có bốn túi ốp ngoài, nắp túi hơi lượn cong, bì túi lượn tròn, giữa bì túi có xúp chím;
 - b4) Vai áo có bật vai;
 - b5) Tay áo làm bác tay rộng chín phẩy năm cm, sống áo có xẻ sau;
 - b6) Toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bật vai và bác tay đều diều hai đường may;
 - b7) Ngực áo và thân áo có ép keo mừng, trên vai áo có chũm hai lớp canh tóc;
 - b8) Áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau làm lót đơ, tay áo làm lót lửng, thân trước làm hai túi lót;
 - b9) Vải lót đồng màu với vải chính, ken vai *làm* bằng mút.

2. Quần thu đông, quần xuân hè nam:

- a) Chất liệu, màu sắc: vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;
- b) Kiểu dáng:

- b1) Quần âu kiểu hai ply lật, hai túi quần dọc chéo, một túi sau hai viền, thân sau có một túi hậu cài khuy nhựa;
- b2) Cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong;
- b3) Gấu quần làm chéch có mặt nguyệt;
- b4) Quần có sáu đĩa chia đều.

3. Áo sơ mi nam dài tay:

- a) Chất liệu, màu sắc: Vải Pôpolin Pvi 7288 - 1 trắng;
- b) Kiểu dáng:
 - b1) Cổ cài (đứng);
 - b2) Nẹp áo lật vào trong;
 - b3) Cúc áo nhựa cùng màu với màu của áo;
 - b4) Có một túi bên trái, bị túi đáy lượn tròn, miệng túi may một đường ba cm;
 - b5) Thân sau cầu vai chập hai bên, gấu áo bằng;
 - b6) Áo có măng séc, có hai cúc.

Điều 5. Bộ quần áo thu đông nữ

1. Áo thu đông nữ:

- a) Chất liệu, màu sắc: Vải Trôpican pha len màu xanh rêu sẫm;
- b) Kiểu dáng:
 - b1) Kiểu áo khoác hai túi, ve có kiểu chữ V;
 - b2) Ngực áo cài bốn cúc (cúc hình ngôi sao mạ vàng), vạt áo vuông;
 - b3) Áo có hai túi ốp ngoài, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chòm;
 - b4) Vai áo có bật vai;
 - b5) Tay áo có làm bác tay rộng chín cm, sống áo có xẻ sau;
 - b6) Toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bật vai và bác tay đều điều hai đường may;
 - b7) Thân áo có ép keo mừng;
 - b8) Áo được lót toàn bộ thân trước, thân sau làm lót đồ, tay áo làm lót lửng, thân trước làm một túi lót cạnh nẹp;
 - b9) Vải lót cùng màu với vải chính, ken vai làm bằng nút.